

Bản án số: 302/2024/HS-PT

Ngày: 28 - 6 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Tự

Ông Nguyễn Cường

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Thân Hữu T về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**THÂN HỮU T**, sinh ngày 10/10/2002 tại Gia Lai; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; tạm trú: K N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Thân Hữu T1 và bà Phạm Thị Hồng H; gia đình có 02 anh em bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 16/01/2023; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Thân Hữu T:**

1. Ông Nguyễn Văn Đ - Luật sư của Công ty Luật TNHH Thầy Đ và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Cao H1 - Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/01/2023, Phan Tiến M, Thân Hữu T, Trần Tiến T2 (sinh năm 1988 trú tại tổ B phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) và Đặng Q (sinh năm 1986, trú tại K Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) uống bia với nhau tại ga hóa trường đối diện kiệt A T, quận T, đến 16 giờ cùng ngày thì ra về. Khi T2 điều khiển xe máy đến kiệt G Đ, quận T thì xảy ra va quệt với xe máy của Lưu Văn L (sinh năm 1972 trú tại tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng), hai bên xảy ra lời qua tiếng lại. T2 điện thoại cho T đến, anh L gọi điện cho Nguyễn Khánh Bảo H2 (tên gọi khác là T3, sinh năm 1981, trú tại tổ D phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng) và Lê Đức T4 (sinh năm 1987, trú tại tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng). Sau đó hai bên nhận ra người quen, nên giảng hòa với nhau. Sau đó, T2 và T đến nhà Q để tiếp tục uống bia. Tại đây, T2 kể lại sự việc với M và Q. Do trước đó, giữa M và H2 có xích mích với nhau, nên khi nghe T2 kể chuyện, Mạnh tự đi về nhà lấy 01 con dao dài 30cm giấu trong người rồi quay lại nhà Q. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, M nhờ T2 chở đi tìm H2. Thấy T2 chở M đi thì T cũng lấy xe máy đi theo sau. Khi đi ngang quán N (do Lê Đức T4 làm chủ), M thấy H2 đang ngồi trong quán nên xuống xe đi vào nói lớn tiếng “Tạo mô rồi”, T2 dựng xe đi vào sau cùng với T. H2 nghe gọi tên thì đi ra ôm M nói chuyện, T4 cũng đi đến phía M. Sợ xảy ra xô xát nên T2 dùng tay đẩy T4 vào nhà, T4 hất tay T2 ra và đi đến áp sát vào người M nói “anh T4 đây”, hai bên lời qua tiếng lại, giằng co, xô đẩy nhau. Thấy vậy, Lưu Đình V (tên gọi khác B sắt, sinh năm 1978, trú tại tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) đang uống bia ở bàn bên cạnh đứng dậy đi đến nói với M “M, mi đi về” nhưng M vẫn gây gổ với T4 và H2. V vòng tay trái qua cổ Mạnh định đẩy ra ngoài, nhưng Mạnh bất ngờ lấy dao giấu trong người ra chém liên tục về phía H2 và T4. V đang đứng sát M nên bị M chém trúng vào khuỷa tay phải. T cũng xông vào dùng tay đánh H2 thì H2, V lấy ghế nhựa, T4 lấy bàn inox khác định đánh M, nhưng M và T chạy theo đuổi H2 ra khỏi quán. Khi M và T quay lại quán thì V cầm bàn inox đánh M, M dùng tay trái đỡ và tay phải cầm dao đâm liên tiếp về phía V trúng vào tay và vùng bụng sườn trái của V. Bị M đâm, V quay người bỏ chạy về phía sau quán, T cầm ghế nhựa chạy theo đánh vào người, vào đầu, vào cổ của V. Lúc này, T4 cầm dao từ trong nhà chạy ra, thấy T cầm ghế nhựa đuổi đánh V, nên T4 quay lại chạy vào nhà, V cũng đi vào phía trong nhà. M cầm dao đứng nhìn, T chạy ra ngoài nhặt một viên đá ném vào trong quán nhưng không trúng người nào. Sau đó, M và T bỏ đi về; V được đưa vào bệnh viện cấp cứu.

**Vật chứng tạm giữ:** 01 con dao dài 30cm, lưỡi và cán dao bằng kim loại màu đen; 01 bàn, 01 ghế bằng nhựa, màu nâu, bị bể thành nhiều phần; 01 viên gạch 06 lỗ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/TgT ngày 24/03/2023 của Trung tâm pháp y thành phố Đ kết luận thương tích của Lưu Đình V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định và tỷ lệ thương tích:

- Vết thương (V6) tự hạ sườn trái khoảng gian sườn 9-10 cắt đôi xương sườn đi xuống dưới vào ổ bụng gây rách thanh mạc đã điều trị phẫu thuật (V7,V8). Hiện tại, bên ngoài vết thương và vết mổ đã lành tạo sẹo, bụng không đau, không chướng, không có phản ứng thành bụng, gan-lách không lớn, đường tiêu hóa thông.

- Các tổn thương phần mềm V1, V2, V3, V4, V5 (vùng đỉnh đầu phải, vùng cằm, vùng giữa tháp mũi, mặt sau trên 1/3 trên cẳng tay phải, mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái).

2. Tỷ lệ thương tích 23%.

3. Vật gây thương tích: Các tổn thương trên do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên.

4. Kết luận khác: Trong tường trình phẫu thuật ghi nhận vết thương V6 cắt đôi xương sườn 9-10, nhưng trong CT scanner ngực điều trị không ghi nhận. Trong trường hợp này Trung tâm pháp y thành phố Đ đã tiến hành hội chẩn và cho chỉ định nạn nhân chụp CT scanner lồng ngực 128 dãy, dựng hình 3D kiểm tra nhưng nạn nhân không đồng ý chụp CT scanner. Vậy trong trường hợp này chúng tôi không có cơ sở để xếp tỷ lệ thương tích.

Tại Kết luận giám định số 979/KL-KTHS ngày 31/05/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận “Trên con dao gửi giám định có vết máu của Lưu Đình V”.

**Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình Lưu Đình V điều trị thương tích, gia đình Phan Tiến M và Thân Hữu T đã bồi thường 70.000.000 đồng. Bị hại Lưu Đình V không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

**Tuyên bố:** Thân Hữu T phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Hữu T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 16/01/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của bị cáo Phan Tiến M, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo về quyền kháng cáo.

Ngày 20/4/2024, bị cáo Thân Hữu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Thân Hữu T đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa và tự bào chữa (bị cáo không nhờ người bào chữa) và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt tù.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 5 năm tù về tội giết người là đúng pháp luật; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có tình tiết mới, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 355 BLTTHS bác kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Thân Hữu T: Đề nghị xem xét gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, xin giảm án tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của Bị cáo Thân Hữu T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định: Khoảng 19 giờ 23 phút ngày 15/01/2023, tại quán nhậu số K T, quận T, thành phố Đà Nẵng (do Lê Đức T4 làm chủ), từ mâu thuẫn với H2 nên sau khi nghe Trần Tiến T2 kể lại mâu thuẫn do va chạm giao thông với L, H2, T4; Phan Tiến M và Thân Hữu T có hành vi dùng tay chân, ghế nhựa và dao, đánh, đâm, chém các anh Nguyễn Khánh Bảo H2, Lê Đức T4 và Lưu Đình V. Hậu quả làm cho anh Lưu Đình V bị đâm vào tay và vùng bụng sườn trái vết thương thấu bụng lõi ruột; các tổn thương phần mềm vùng đỉnh đầu phải, vùng cằm, vùng giữa tháp mũi; mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái; tổng tỷ lệ thương tích 23%. Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Thân Hữu T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Thân Hữu T, thấy: Bị cáo Thân Hữu T khi thấy 03 người (Lê Đức T4, Nguyễn Khánh Bảo H2 và Lưu Đình V) áp sát, xô xát với Phan Tiến M, thấy M rút dao đâm chém, Thân Hữu T xông vào cùng tham gia đánh, nhằm giúp sức cho bị cáo M đánh T4, H2 và V. Bị cáo T dùng tay, chân, ghế đánh 2-3 cái lên người anh V, bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với hậu quả do M gây ra, với vai trò đồng phạm giúp sức. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu an ninh xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 05 năm năm tù về tội “Giết người” là không nặng, có căn cứ và đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Hữu T về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo Thân Hữu T kháng cáo nhưng không được chấp nhận; do đó phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Hữu T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Hữu T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 16/01/2023).

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Thân Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Minh Tuấn**